Description

- 0-19781 W1/2 SE1/4 Sec. 5, Twp. 4 N., R. 15 E., containing 80 acres.
- 0-19782 SW44 Sec. 33, Twp. 6 N., R. 15 E., and NE14 Sec. 4; and NE14 Sec. 5, Twp. 5 N., R. 15 E., containing 480 acres
- SE14 SE14 Sec. 2; and NE14 NE14 Sec. 11; and NW14 Sec. 12, Twp. 5 N., R. 14 E., containing 0.19783240 acres.

0-19784

- S1/2 SW1/4 Sec. 1; and SW1/4 SE1/4 Sec. 1; and N1/2 Sec. 12; and SE4 Sec. 12; in Twp. 1 N., R. 14 E., and S½ SW4 Sec. 6; and W½ Sec. 7; and SW4 NE½ Sec. 7; and NW4 SE4 Sec. 7; in Twp. 1 N., R. 15 E., containing 1080 acres.
- 0-19785 NW1/4 Sec. 15, and NE1/4 Sec. 16, Twp. 5 N., R. 16 E., containing 320 acres. SE¹/₄ Sec. 18, Twp. 5 N., R. 15 E., containing
- 0-19786 160 acres.
- 0-19787 NE¼ Sec. 19, and NW¼ Sec. 20, Twp. 5 N., R. 15 E., containing 320 acres. NW¹/₄ Sec. 5, Twp. 4 N., R. 14 E., containing 136
- 0-19788 acres.
- 0-19789 N⁴/₂ NW⁴/₄ ; and SE⁴/₄ NW⁴/₄ Sec. 29, Twp. 5 N., R. 14 E., containing 120 acres. 0-19790 W⁴/₂ Sec. 22, Twp. 5 N., R. 14 E., containing 320
- acres.
- 0-19791 W1/2 NE1/4; and SE1/4 NE1/4 Sec. 11, Twp. 5 N., R. 14 E., containing 120 acres.
- All Sec. 16, Twp. 5 N., R. 15 E., containing 640 0-19792 acres
- 0-19793 SW1/4 Sec. 33, Twp. 5 N., R. 14 E., containing 160 acres.
- An undivided one-half interest in and to the 0-19794 NW14 SW14 Sec. 27; and N1/2 SE14; and NE14 SW14 Sec. 28, Twp. 4 N., R. 14 E., containing 160 acres.
- SE¼ Sec. 13, Twp. 5 N., R. 15 E., containing 160 0-19795 acres.
- O-19796 E1/2 Sec. 29, Twp. 5 N., R. 15 E., containing 320 ACTOS
- 0-19797 NW1/4 Sec. 30, Twp. 5 N., R. 14 E., containing 160 acres.
- SW1/4 Sec. 15, Twp. 5 N., R. 14 E., containing 160 0-19798 acres.